

Số: 291/2020/QĐST-HNGĐ

Thọ Xuân, ngày 28 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 316/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Th, sinh năm 1988, địa chỉ: thôn Đ, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

*Bị đơn:* Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1987, địa chỉ: thôn B, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2020,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Th và anh Phạm Văn Đ.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về hôn nhân:* Chị Lê Thị Th và anh Phạm Văn Đ tự nguyện thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Chị Lê Thị Th và anh Phạm Văn Đ có 03 (ba) con chung là các cháu Phạm Thị Th, sinh ngày 24/7/2007; Phạm Thị Hồng Nh, sinh ngày 22/6/2011 và Phạm Tuấn A, sinh ngày 24/6/2015.

Ly hôn: Chị Lê Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung là các cháu Phạm Thị Th và Phạm Thị Hồng Nh; anh Phạm Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Tuấn A. Chị Lê Thị Th và anh Phạm Văn Đ không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị Th và anh Phạm Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

*Về tài sản và công nợ:* Chị Lê Thị Th và anh Phạm Văn Đ không có gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Lê Thị Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0006277 ngày 08/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Chị Lê Thị Th được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã X, huyện Thọ Xuân;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Minh Tiến**